

## Bài 27. DÂN SỐ VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ TRÊN THẾ GIỚI

### I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

#### 1. Về kiến thức

Sau bài học, HS cần nhận biết một số kiến thức cơ bản:

- Dân số thế giới luôn có xu hướng tăng theo thời gian.
- Phân bố dân cư và mật độ dân số thay đổi theo thời gian và không đều trong không gian, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế – xã hội cũng như hoàn cảnh tự nhiên.
- Con người trên Trái Đất có xu hướng tập trung vào các đô thị khiến cho số đô thị ngày càng nhiều và làm xuất hiện các siêu đô thị.

#### 2. Về kĩ năng, năng lực

Các kĩ năng HS được rèn luyện trong bài:

- Đọc biểu đồ quy mô dân số thế giới.
- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.

#### 3. Về phẩm chất

HS cần thấy sự thay đổi về dân số và phân bố dân cư trên thế giới là do nhiều nguyên nhân. Tuy nhiên, trách nhiệm của con người là rất lớn trong việc hướng những thay đổi trở thành tích cực hay tiêu cực đối với xã hội loài người và thiên nhiên Trái Đất.

## II CHUẨN BỊ

Đồ dùng dạy học tối thiểu của GV gồm:

- Biểu đồ số dân trên thế giới qua các năm
  - Các bản đồ: Phân bố dân cư trên thế giới, Một số thành phố đông dân nhất thế giới
- Ngoài ra, GV và HS có thể sưu tầm thêm các tranh ảnh, số liệu về tình hình dân số và phân bố dân cư, đô thị ở các nơi trên thế giới.

## III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

### 1. Mở đầu

Ở phần này, GV có thể nêu mấy ý:

- Loài người là bộ phận của Trái Đất.
  - Tuy xuất hiện trên Trái Đất muộn hơn các thành phần khác nhưng loài người phát triển rất nhanh (cả về số lượng và sự phân bố) và có vai trò hết sức quan trọng trên Trái Đất.
- Sau đó, GV có thể nêu câu hỏi để tìm hiểu nhận thức của HS về vấn đề này. Ví dụ:
- Theo em, dân số thế giới thay đổi theo hướng nào? Dân cư phân bố trên thế giới có đều không? Tại sao lại như vậy?

### 2. Hình thành kiến thức mới

Lượng kiến thức trong bài không nhiều, với mục đích để HS được rèn luyện các kỹ năng, nhất là các kỹ năng đọc và phân tích biểu đồ, bản đồ.

#### Mục 1. Dân số trên thế giới

- Về kiến thức, GV cần nêu được các ý:
    - + Số dân của các quốc gia và các khu vực trên thế giới rất khác nhau và luôn biến động.
    - + Dân số thế giới có xu hướng tăng theo thời gian.
- Để HS không hiểu nhầm, GV cũng có thể nêu thêm: Tuy xu hướng chung của dân số thế giới là tăng theo thời gian nhưng điều đó không phải đúng với mọi quốc gia, mọi khu vực và trong mọi thời điểm.
- Về kỹ năng, năng lực: HS lớp 6 chưa có kỹ năng đọc biểu đồ nên cần được GV hướng dẫn tỉ mỉ. Để có thể trả lời câu hỏi trong SGK, GV yêu cầu HS nhận xét:
    - + Biểu đồ thể hiện nội dung gì?
    - + Trục ngang và trục dọc của biểu đồ thể hiện các đối tượng nào?
    - + Độ cao các cột cho biết điều gì?
    - + Nếu kẻ đường nối các đỉnh cột sẽ được đường biểu diễn có độ dốc không đều, điều đó cho biết dân số thế giới thay đổi như thế nào qua các năm? Hãy nêu cụ thể về sự thay đổi đó.

#### Mục 2. Phân bố dân cư trên thế giới

- Về kiến thức, GV cần nêu được các ý:
  - + Ngày nay, con người đã sinh sống ở hầu khắp các khu vực và châu lục trên thế giới.

+ Tuy nhiên, phân bố dân cư và mật độ dân số thay đổi theo thời gian và không đều trong không gian.

+ Nguyên nhân: Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế – xã hội và hoàn cảnh tự nhiên.

– Về kĩ năng, năng lực

GV cần củng cố cho HS kĩ năng đọc bản đồ. Để trả lời được câu hỏi trong SGK, HS cần tiến hành các bước bằng cách nhận xét:

+ Bản đồ thể hiện nội dung gì?

+ Trong bảng chú giải, kí hiệu bản đồ cho biết điều gì?

+ Căn cứ vào kí hiệu bản đồ để xác định các khu vực mà câu hỏi yêu cầu.

Lưu ý: các bài học trước, HS đã phần nào nắm được vị trí của các khu vực trên thế giới. GV có thể giới thiệu lại các khu vực trên bản đồ để HS có cơ sở trả lời câu hỏi.

+ Một số khu vực trên thế giới có mật độ dân số trên 250 người/km<sup>2</sup> là: Nam Á, Đông Á và một số nơi thuộc châu Âu, Đông Nam Á,...

+ Một số khu vực trên thế giới có mật độ dân số dưới 5 người/km<sup>2</sup> là: Bắc Mỹ, phần lớn Nam Mỹ, Bắc Phi, Bắc Á, Ô-xtrây-li-a,... Thậm chí, một số nơi không có người ở thường xuyên như châu Nam Cực, đảo Gron-len.

GV cũng yêu cầu HS nêu được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư, đặc biệt là các điều kiện tự nhiên vì nội dung của chương là về quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Về điều kiện tự nhiên: địa hình, khí hậu, nguồn nước,... Về điều kiện kinh tế – xã hội: lịch sử cư trú, phương thức sản xuất, tập quán sinh hoạt,...

### **Mục 3. Một số thành phố đông dân nhất thế giới**

– Về kiến thức: GV cần nêu được các ý:

+ Sự hình thành các đô thị trên thế giới là một biểu hiện của sự phân bố dân cư.

+ Con người có xu hướng tập trung vào các đô thị.

+ Sự hình thành và tập trung dân vào các đô thị có thể dẫn tới những hệ quả tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển kinh tế – xã hội và môi trường.

– Về kĩ năng, năng lực: Ở mục này, cần rèn luyện hai kĩ năng địa lí là: đọc bảng số liệu và đọc bản đồ.

+ Kĩ năng đọc bảng số liệu: HS cần nêu được một số nhận xét: tên bảng số liệu cho biết điều gì? Nội dung bảng số liệu gồm những gì? Tên của năm thành phố đông dân nhất trên thế giới năm 2018. Các thành phố đó nằm ở các nước nào, châu lục nào? Mười thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018, nằm ở các châu lục nào; trong đó, châu lục nào có nhiều thành phố đông dân nhất?

+ Kĩ năng đọc bản đồ: HS cần nêu được một số nhận xét: nội dung của bản đồ là gì? Bảng chú giải của bản đồ cho biết điều gì? Xác định vị trí của các thành phố đông dân nhất

thế giới năm 2018 trên bản đồ. Cho biết số đô thị có số dân từ 10 triệu đến dưới 20 triệu người và số đô thị có số dân từ 20 triệu người trở lên ở từng châu lục. Có thể kẻ bảng theo mẫu sau vào vở và điền nội dung.

### MỘT SỐ THÀNH PHỐ ĐÔNG DÂN NHẤT THẾ GIỚI, NĂM 2018

Tên châu lục	Số đô thị có số dân từ 10 triệu đến dưới 20 triệu người	Số đô thị có số dân từ 20 triệu người trở lên
Châu Á		
Châu Âu		
Châu Phi		
Châu Mỹ		
Châu Đại Dương		
Châu Nam Cực		

### 3. Luyện tập và vận dụng

#### Câu 1.

Câu hỏi này nhằm mục đích nhấn mạnh thêm nội dung kiến thức: dân số thế giới tăng nhanh và cho đến nay, xu hướng là ngày càng nhanh. Cụ thể: Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người có xu hướng ngày càng ngắn.

Số dân tăng (tỉ người)	Từ 1 lên 2	Từ 2 lên 3	Từ 3 lên 4	Từ 4 lên 5	Từ 5 lên 6	Từ 6 lên 7
Thời gian tăng (năm)	123	33	14	13	12	12

#### Câu 2.

Ở câu hỏi này, khi nói dân số thế giới tăng quá nhanh là so với sự phát triển trình độ kinh tế – xã hội. Dân số thế giới tăng quá nhanh, trong khi trình độ phát triển kinh tế – xã hội không tiến kịp sẽ dẫn tới nhiều hậu quả: mức sống của người dân, ảnh hưởng tới văn hoá, giáo dục, tài nguyên – môi trường,... HS cần nêu được các ví dụ cụ thể để minh hoạ.

Câu 3. Đây là câu hỏi nhằm rèn luyện kĩ năng thu thập thông tin và chia sẻ thông tin của HS. Tùy hoàn cảnh cụ thể, GV có thể thay đổi câu hỏi khác để đảm bảo được việc rèn luyện kĩ năng của HS.

## IV TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Người hiện đại đầu tiên xuất hiện cách đây khoảng 40 000 năm. Đến đầu Công nguyên, số dân trên thế giới mới chỉ có khoảng 270 – 300 triệu người. Quy mô dân số thế giới bắt đầu tăng nhanh từ đầu thế kỉ X, nhất là từ sau năm 1950. Trong vòng 50 năm, nhờ phát triển y tế mà mức chết, đặc biệt là mức chết ở trẻ sơ sinh giảm nhanh, trong khi mức sinh tuy có giảm nhưng chậm hơn nhiều, dẫn đến sự bùng nổ dân số.

2. Sự phân bố dân cư chịu tác động của hai nhóm nhân tố: nhóm nhân tố tự nhiên và nhóm kinh tế – xã hội, lịch sử.

– Nhân tố tự nhiên có ảnh hưởng rõ nét nhất đến sự phân bố dân cư là khí hậu. Nhìn chung, khí hậu ấm áp, ôn hoà thường thu hút đông dân cư, còn khí hậu khắc nghiệt (nóng quá, lạnh quá, khô quá, ẩm quá) thường ít hấp dẫn con người. Nguồn nước là nhân tố tự nhiên quan trọng thứ hai tác động tới sự phân bố dân cư. Để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, mỗi người trong một năm cần đến 2 700 m<sup>3</sup> nước, đó là chưa kể các hoạt động sản xuất cũng cần rất nhiều nước. Không phải ngẫu nhiên mà các nền văn minh đầu tiên của nhân loại đều phát sinh từ những khu vực sông lớn như văn minh Lưỡng Hà (Vương quốc Ba-bi-lon) ở lưu vực sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát, văn minh Ai Cập ở lưu vực sông Nin, văn minh Ấn Độ ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng,... Địa hình và đất đai cũng là những nhân tố ảnh hưởng tới phân bố dân cư: Các đồng bằng có địa hình thấp, bằng phẳng, đất màu mỡ là nơi dân cư đông đúc; còn các vùng núi cao, hiểm trở, thiếu đất trồng trọt, đi lại khó khăn thường ít hấp dẫn dân cư. Tài nguyên khoáng sản cũng có ý nghĩa nhất định trong sự phân bố dân cư.

– Nhóm nhân tố kinh tế – xã hội, lịch sử, bao gồm: trình độ phát triển lực lượng sản xuất, tính chất của nền kinh tế, lịch sử khai thác lãnh thổ, chuyển cư.

3. Đô thị hoá là sự phát triển hệ thống thành phố và nâng cao vai trò của các thành phố trong đời sống kinh tế – xã hội cũng như tăng tỉ trọng của dân số đô thị. Đô thị hoá gồm các đặc điểm: gia tăng dân số đô thị trong tổng số dân, gia tăng về số lượng và quy mô các đô thị lớn, phổ biến rộng rãi lối sống thành thị. Quá trình đô thị hoá có những ảnh hưởng đến kinh tế – xã hội. Những ảnh hưởng tích cực của đô thị hoá gồm: đô thị hoá có khả năng đẩy mạnh sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ, thay đổi cơ cấu kinh tế và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đô thị hoá dẫn đến việc phổ biến lối sống thành thị với nhiều điểm tiến bộ. Đô thị hoá đã mở rộng môi trường đô thị trên đất nước. Những ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hoá: việc phát triển đô thị hoá một cách tự phát, không bắt nguồn từ quá trình phát triển công nghiệp, dịch vụ sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng như thiếu việc làm, nhà ở, cơ sở hạ tầng, gây ô nhiễm môi trường,...

4. Ở những khu vực lạnh giá như vùng đất A-la-xca (Mỹ) chỉ có 0,4 người/km<sup>2</sup>. Ở đây có những người bản địa sinh sống từ lâu, do họ thích nghi được với thời tiết lạnh giá. Một

trong số đó là người E-xki-mô, tộc người chịu lạnh giỏi nhất thế giới, họ có thể sống ở khu vực có nhiệt độ xuống tới  $-40^{\circ}\text{C}$ . Người E-xki-mô phân bố chủ yếu ở bang A-la-xca (Hoa Kỳ), phía bắc Ca-na-đa, đảo Grøn-len. Để thích nghi với điều kiện lạnh giá, không thể trồng trọt, họ sống trong các ngôi nhà làm bằng băng, có một lỗ thoát khí phía trên, thức ăn chủ yếu từ động vật như cá voi, hải cẩu, gấu trắng, tuần lộc, các loài chim biển,... quần áo được làm từ lông thú, khâu hai mặt da áp vào nhau để đối phó với cái lạnh giá ở vùng cực.